TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Tiến sỹ Cấn Văn Lực: Hành lang pháp lý vững chắc là nền tảng thúc đẩy kinh tế số phát triển bền vững

09:30 22/03/2025

Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để bắt kịp làn sóng tiền kỹ thuật số trên thế giới. Nếu xây dựng được một khung pháp lý phù hợp, chúng ta không chỉ kiểm soát được rủi ro mà còn tạo điều kiện để nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, bắt kịp xu hướng toàn cầu.

Tiến sỹ Cấn Văn Lực, chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV kiêm Giám đốc Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV cho rằng, Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để bắt kịp làn sóng tiền kỹ thuật số trên thế giới. Nếu xây dựng được một khung pháp lý phù hợp, chúng ta không chỉ kiểm soát được rủi ro mà còn tạo điều kiện để nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, bắt kịp xu hướng toàn cầu.



Tiến sỹ Cấn Văn Lực: Hành lang pháp lý vững chắc là nền tảng thúc đẩy kinh tế số phát triển bền vững. Ảnh internet.

Thưa Tiến sỹ, hiện nay có một số khái niệm về tiền mà không phải ai cũng phân biệt được sự khác nhau như tiền kỹ thuật số, tiền điện tử, tiền ảo, tiền mã hóa... Tiến sỹ có thể làm rõ hơn về các khái niệm này được không?

Tiến sỹ Cấn Văn Lực: Tiền kỹ thuật số (digital currency) là phạm trù bao trùm, gồm tất cả các loại tiền tệ tồn tại dưới dạng .

Tiền điện tử (electronic money), theo Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), là giá trị tiền tệ được lưu trữ trên một thiết bị điện tử được sử dụng phổ biến để thực hiện giao dịch thanh toán, chuyển khoản cho nhau, là đồng tiền pháp định, nên đã được luật hóa và sử dụng phổ biến trên thế giới và tại mỗi quốc gia. Tiền điện tử tại Việt Nam cũng đã tồn tại từ lâu và được luật hóa (trong Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và Nghị định 52/2024/NĐ-CP...).

Tiền ảo (virtual currency) là "một loại tiền kỹ thuật số không chịu sự quản lý, không phải là tiền pháp định, được phát hành bởi những người phát triển phần mềm thường đồng thời là người kiểm soát hệ thống; được sử dụng và chấp nhận thanh toán giữa các thành viên của một cộng đồng ảo nhất định" (theo ECB). Tiền mã hóa (crypto currency) là một loại tiền ảo (như bitcoin, ethereum, XRP, Tether, Pi...).

Như vậy, tiền kỹ thuật số có 2 dạng: Một là tiền pháp định (nếu được ngân hàng Trung ương của một quốc gia phát hành); hoặc không phải là tiền pháp định, không chính thống (nếu do các cá nhân, tổ chức khác phát hành, như: Bitcoin, onecoin, ethereum...), có thể được gọi là tiền ảo hoặc tiền mã hóa.

Bảng 1: Đặc tính của tiền điện tử và tiền kỹ thuật số

Đặc điểm	Tiền điện tử	Tiền kỹ thuật số	
		Tiền do NHTW phát hành	Tiền ảo/tiền mã hóa
Đơn vị đo lường	Tiền pháp định	Tiền pháp định	Không phải là tiền pháp định
Sự quản lý của NHTW/Chính phủ	Có	Có	Không
Đặc điểm giao dịch	Tập trung	Tập trung	Phi tập trung
Gắn với quyền truy đòi, có giá trị nội tại	Có (được đảm bảo bằng mệnh giá)	Có (được đảm bảo bằng mệnh giá hoặc khác)	Không
Là công cụ thanh toán	Có	Có	Có thể (phụ thuộc vào quy định)
Rủi ro	Thấp	Thấp	Cao

Nguồn: Tổng hợp và đánh giá của Viện ĐT&NC BIDV.

Theo Tiến sỹ, đâu là những nguyên tắc cốt lõi mà Việt Nam cần áp dụng trong việc xây dựng khung pháp lý cho tiền kỹ thuật số, nhằm vừa kiểm soát rủi ro, vừa thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực này?

Tiến sỹ Cấn Văn Lực: Tôi cho rằng để quản lý tiền kỹ thuật số một cách hiệu quả, Việt Nam cần dựa trên 4 nguyên tắc quan trọng:

Thứ nhất: Khung pháp lý phải bám sát tinh thần chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, hướng đến việc kiến tạo và thúc đẩy phát triển song song với kiểm soát rủi ro.

Thứ hai: Cần tháo gỡ những rào cản trước mắt đồng thời có tầm nhìn dài hạn để đảm bảo tính bền vững của chính sách. Khung pháp lý cần có độ ổn định, khả năng dự báo cao và không gây ra gánh nặng chi phí đối với doanh nghiệp và người dân.

Thứ ba: Phải đón đầu các xu thế lớn trên thế giới, đặc biệt là những thay đổi liên quan đến khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số và tài sản số. Việc sớm ban hành khung pháp lý sẽ giúp Việt Nam tận dụng cơ hội phát triển, đồng thời giảm thiểu rủi ro, thúc đẩy nền kinh tế vận hành an toàn và lành mạnh.



Tiến sỹ Cấn Văn Lực: Hành lang pháp lý vững chắc là nền tảng thúc đẩy kinh tế số phát triển bền vững. Ảnh internet.

Thứ tư: Đảm bảo tính khả thi, hiệu lực và hiệu quả. Chính sách khi ban hành phải có tính ứng dụng cao, dễ dàng thực thi và không tạo thêm gánh nặng về chi phí. Đồng thời, phải phù hợp với cam kết quốc tế cũng như hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Nhiều quốc gia đã phát hành tiền kỹ thuật số của ngân hàng Trung ương (CBDC). Theo Tiến sỹ, Việt Nam có nên nghiên cứu và triển khai một đồng tiền số quốc gia? Nếu có, điều này sẽ tác động thế nào đến nền kinh tế?

Tiến sỹ Cấn Văn Lực: Tôi cho rằng, việc nghiên cứu và triển khai đồng tiền kỹ thuật số quốc gia là cần thiết. Về việc triển khai CBDC, tôi đề xuất Việt Nam có thể học hỏi mô hình thử nghiệm của Trung Quốc: Thí điểm tại một số địa phương hoặc thông qua các ngân hàng thương mại lớn, sau đó tổng kết, đánh giá và quyết định có mở rộng hay không.

Là một chuyên gia kinh tế, Tiến sỹ có những góp ý, khuyến nghị nào cho Chính phủ trong việc hoàn thiện khung pháp lý cho tiền kỹ thuật số, để vừa nắm bắt cơ hội vừa tránh nguy cơ tụt hậu sau khi xây dựng chính sách?

Tiến sỹ Cấn Văn Lực: Trong vòng 5-10 năm tới, xu hướng phát triển tiền kỹ thuật số trên toàn cầu sẽ tác động mạnh đến Việt Nam. Để không bị tụt hậu, tôi cho rằng chúng ta cần thực hiện bốn nhiệm vụ trọng tâm, toàn diện như:



Tiến sỹ Cấn Văn Lực, Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV kiêm Giám đốc Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV. Ảnh VGP/Thanh Huyền.

Một là, sớm xây dựng khung pháp lý cho tài sản số nói chung và tiền kỹ thuật số nói riêng, theo hướng có thử nghiệm, rồi đánh giá sơ kết, để quyết định nhân rộng hay thu hẹp. Trước mắt, Chính phủ cũng cần sớm ban hành Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox") trong hoạt động Fintech (công nghệ tài chính) trong lĩnh vực ngân hàng, sau đó là trong các lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, quỹ đầu tư... vừa kiến tạo phát triển, vừa kiểm soát rủi ro.

Hai là, xu hướng tiền KTS do Ngân hàng Trung ương phát hành (CBCD) sẽ ngày càng phổ biến. Vì vậy, Việt Nam cần sớm có nghiên cứu đầy đủ, nghiêm túc và có cách tiếp cận phù hợp với tiền KTS nói chung và tiền CBCD nói riêng, bao gồm cả tiền CBCD do nước khác phát hành và mong muốn được giao dịch, chấp nhận tại Việt Nam.

Ba là, Chính phủ cần cấp phép hoạt động cho các sàn giao dịch và đưa ra tiêu chí rõ ràng để đảm bảo an toàn cho nhà đầu tư. Về lâu dài, chúng ta cần tính đến chuyện thu thuế đối với các giao dịch tiền KTS, giao dịch trong hoặc ngoài sàn. Cần phải quan tâm, nâng cao hiểu biết của người dân, doanh nghiệp, địa phương, kể cả cơ quan quản lý. Xây dựng chương trình giáo dục tài chính rộng rãi về tài sản số và tiền kỹ thuật số dành cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý

Cuối cùng, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, bộ, ngành để đảm bảo rằng các chính sách liên quan đến tiền KTS được thực thi một cách đồng bộ và hiệu quả. Việc phối hợp này sẽ giúp hạn chế tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trong quản lý, đồng thời tạo tiền đề cho việc phát triển bền vững lĩnh vực

này trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn Tiến sỹ!

Theo chinhphu.vn